

# TỔ CHỨC XÓM TRUYỀN THỐNG Ở HƯƠNG THỦY (THỪA THIÊN - HUẾ)

TRIỆU NGUYỄN

**T**ổ chức xóm truyền thống là một hình thức tự quản, tập hợp cư dân trên một địa bàn hẹp, nhằm tương trợ và giải quyết những vấn đề vướng mắc trong quá trình chung sống, vốn tồn tại lâu đời ở nông thôn người Việt. Bài viết này bước đầu giới thiệu mô hình tổ chức cùng những hoạt động của xóm truyền thống trước đây và hiện nay huyện Hương Thủy (Thừa Thiên - Huế). Ngoài việc khẳng định tính tích cực có gốc rễ từ cội nguồn văn hóa dân tộc của tổ chức xóm truyền thống, người viết cũng nêu những hạn chế từ tổ chức này, dựa trên quan điểm cần có sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống với hiện đại trong việc xây dựng nền văn hóa mới ở nông thôn.

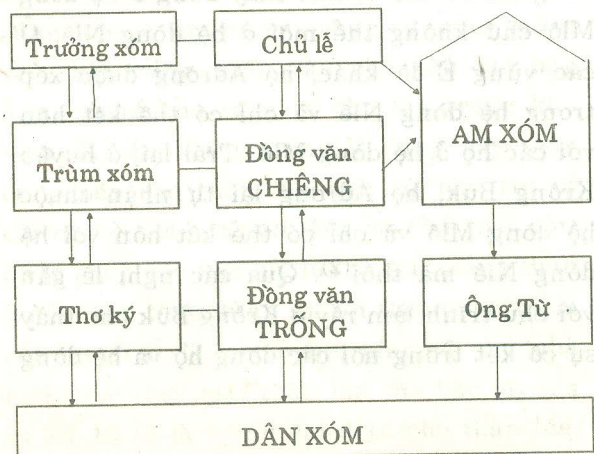
## 1. Mô hình tổ chức xóm truyền thống

Tổ chức xóm truyền thống (gọi tắt là xóm) dựa trên cơ sở khu vực địa lý hẹp, trên đó dân cư có thể sinh sống bằng nhiều ngành nghề khác nhau, theo những tôn giáo, tín ngưỡng không giống nhau. Khu vực địa lý ấy có ranh giới phân định do tự nhiên (sông, núi, khe, cồn...) hay do con người quy hoạch (đường sá, ruộng đồng...). Chính điểm "cùng chung một giàn" này đã gắn kết mọi người lại.

Dân xóm dù khác tôn giáo, nghề nghiệp, văn thống nhất thờ một vị thần chung. Địa vị của thần này bé hơn các vị thần được thờ ở đình làng (và các am, miếu thuộc làng), thường là một công dân của xóm được mến mộ, đã hiển linh lúc mất, một "cô", "cậu" có nguồn gốc từ đạo Mẫu, hoặc có khi là một con thú chết thiêng (miếu Ông Voi, miếu Thiên Cẩu...). Dù thân thế ra sao, khi đã được lập miếu thờ, thì đều được dân xóm

tôn lên làm thần cai quản đất đai và bảo vệ sự an lành, hưng thịnh cho xóm, được cúng tế long trọng, hương khói quanh năm.

Có đất đai, thần thánh, hai yếu tố cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của con người, xóm còn có "bua quan", tức ban lãnh đạo, được gọi là ban chấp hành xóm. Ban này gồm ba người: trưởng xóm, trùm xóm và thơ ký (thư ký, kế toán) - thường được gọi là ông (hay bác) trưởng, ông Trùm, ông Thơ. Từng chức danh được dân xóm bầu trực tiếp, công khai với nhiệm kỳ thường không quá ba năm. Ban chấp hành xóm có một *đầu râu* (người chịu nghĩa vụ lao dịch trong xóm) để sai phái khi cần. Ban chấp hành đề cử người lo hương đèn, bảo quản miếu thờ để dân xóm bầu chọn, gọi là *việc từ*. Các khoản chi tiêu vì mục đích chung của xóm do ban chấp hành quyết định căn cứ vào nguồn quỹ (tự nguyện đóng góp theo đơn vị *nhà*, nguồn thu đất chung, sự hảo tâm...) có được.



Mô hình tổ chức xóm truyền thống

Ngày tế thần (lễ khai niên), ban chấp hành xóm mời các vị bô lão họp bầu chọn ban nghi lễ do trưởng xóm làm chủ tế (thường thì trùm xóm đánh chiêng, ông tử đánh trống - gọi là *đồng văn*).

Hiện nay, về cơ bản, mô hình này vẫn được duy trì. Riêng chức trùm xóm, nhiều nơi thay bằng phó xóm, còn *đầu râu* thì bỏ hẳn (phần việc đầu râu làm, do các thanh niên thiện nguyện thay thế). Ở các vùng đất mới, dân tứ xứ quy tụ lập nghiệp trong khoảng vài chục năm nay như xã Dương Hòa, xã Phú Sơn và thị trấn Phú Bài, đều có tổ chức xóm. Nơi nào có am miếu sẵn thì "trưng dụng" ngay làm am xóm, nơi không có thì xây mới để thờ một linh vị vô danh (cũng được tôn thành thần). Việc cúng tế cũng trang trọng, dân xóm tề tựu cũng đông vui không kém các vùng quê có từ lâu đời.

## 2. Những hoạt động của xóm truyền thống

Thời phong kiến, xóm là đơn vị cơ sở của làng (những thành ngữ sau đây phần nào nói lên điều ấy: *đình làng am xóm, kêu làng dúi xóm, làng trên xóm dưới, trong xóm ngoài làng...*), mọi việc trước làng của dân xóm, nhất thiết phải có sự tham dự và cho ý kiến của ban chấp hành xóm. Nay chức năng, quyền hạn mang tính hành chính không còn, nhưng xóm vẫn có những hoạt động đáng kể.

+ *Góp phần giải quyết những tranh chấp nội bộ*: Nếu có tranh chấp xảy ra liên quan đến nội bộ dân xóm, đến quyền lợi chung của xóm, ban chấp hành có trách nhiệm đứng ra hòa giải, dựa trên nguyên tắc: quyền lợi tập thể được ưu tiên tôn trọng, sự an vui của xóm là điều cần thiết. Với các vụ án, dù không có quyền phân xử, sự hiện diện của đại diện xóm cũng có tác dụng làm dịu tình hình đáng kể.

+ *Tu bổ, giữ gìn vệ sinh các công trình công cộng*: Các công trình công cộng thuộc xóm quản lý gồm có: đường sá, khe hói, bến nước, giếng dùng chung... Dân xóm thường có ý thức tự giác cao trong việc bảo vệ, gìn giữ vệ sinh các công trình này. Các xóm triệu tập dân đình sửa chữa, làm vệ sinh

giếng, bến nước vào mùa hè, thời điểm nước khô cạn; dọn dẹp đường sá vào dịp tết Đoan Ngọ, tết Nguyên Đán. Hiện nay, hoạt động này của xóm được tổ chức đội sản xuất, hợp tác xã, các đoàn thể... khuyến khích và hỗ trợ.

+ *Giúp đỡ, tương trợ nhau khi gặp việc quan, hôn, tang, tế*: quan, hôn, tang, tế là việc quan (tòng quân, lao dịch, sưu thuế...), việc cưới hỏi, việc ma chay, việc cúng tế. Đây là những sự việc trọng đại đối với mỗi gia đình. Tùy theo tính chất và yêu cầu mỗi việc mà xóm có sự quan tâm thích ứng. Riêng việc ma chay thì không chỉ là quan tâm tự nguyện mà bắt buộc.

Khi trong xóm có người chết, bà con xúm lại lo việc ma chay, phúng điếu dưới sự chỉ đạo của trưởng xóm, hoặc đại diện trưởng xóm, gọi là *chấp lệnh* (cầm trịch). Trai tráng xóm có bốn phận khiêng kiệu quan tài đi chôn dưới sự điều khiển của vị *cai nhang*, do dân xóm cử. Mỗi xóm (hoặc vài xóm) có một kiệu đưa quan tài (được gọi là *bộ đồ đám*), được chế tạo rời, khi cần mới lắp ghép lại.

+ *Tổ chức lễ khai niên*: Lễ khai niên được tổ chức ngay sau Tết Nguyên Đán (khoảng từ mùng sáu đến mùng mười tháng Giêng) có mục đích cầu sự an lành, thịnh vượng cho dân xóm. Lễ vật chính gồm một con gà trống luộc kèm đĩa xôi và có thể có bộ áo mào hàng mã dành cho vị thần xóm. Lễ vật phụ thường gồm thịt lợn, xôi và các phẩm vật khác. Hàng mã đáng chú ý ở bàn lễ phụ là loại giấy vẽ hình người (gọi là *con ảnh*) có ghi tên người sống (là dân xóm) với ý *chịu thân phục* hay *thế mạng*. Nhóm người hành lễ gồm một chủ tế, hai bồi tế, hai xướng lễ, hai đồng văn và hai chấp sự. Chủ tế đội khăn đóng, mặt áo thụng xanh hay vàng (tùy độ tuổi); các bồi tế và xướng lễ mặc lễ phục sắc xanh, mũ cụp (hầu hết các xóm ở Thủy Phù, Thủy Lương, Thủy Châu, Thủy Thanh, Thủy Văn... đều có ban hành lễ như trên, ở thị trấn Phú Bài, Dương Hòa, Phú Sơn... nghi thức có đơn giản hơn).

Sau khi cúng xong, dân xóm quây quần lại ăn uống, chúc tụng nhau. Lễ này cũng mang ý nghĩa của *lễ xuất quân*, sau đó, dân

xóm mới *động thổ, động mộc, động thủy...* hoặc đi làm ăn xa.

### 3. Một số điều kiêng kỵ

Có một số điều kiêng kỵ liên quan tới xóm dưới đây:

+ *Không được gây ô uế trong xóm*: Sạch sẽ, quang đãng trong quan niệm dân quê không chỉ là vấn đề vệ sinh mà còn là dấu hiệu của sự hanh thông, phát triển, nên việc đổ rác ra đường, nhất là ở các ngã ba, ngã tư, các công trình chung được xem là một vi phạm nặng. Không chôn mà chửa, đặc biệt đối với các cô gái trẻ, làm ô uế thanh danh xóm, ngày trước, cũng là một trọng tội.

+ *Không tạo điều phiền muộn cho xóm*: Điều kiêng này được triệt để áp dụng khi gặp ma chay vào dịp Tết Nguyên Đán. Nếu ở thời gian giáp Tết mà trong xóm có người chết, phải chôn trước khi đến ngày mùng một Tết (dù có mất ngày ba mươi, cũng phải chôn trong ngày). Những người đang chịu tang không phải đi thăm viếng xóm giềng trong những ngày đầu năm để tránh mang điều phiền muộn đến cho người khác.

Trong những ngày Tết (tính từ mùng một Tết đến ngày xóm tổ chức lễ khai niên), nếu có đám ma từ các nơi khác (ngoài xóm), đều không được đi ngang qua đường xóm, mà phải đi đường làng hoặc đường tắt (đường tự mở), để khỏi gợi nỗi buồn đau. Riêng trường xóm, trong những ngày này, không được lay khi đến viếng người chết. Trường hợp người chết là thân nhân, trường xóm không phải chịu tang. Nếu muốn chịu tang, phải làm lễ xin thân ở am thờ và được các bộ lão chấp thuận.

+ *Không được xúc phạm vị thần thờ ở am xóm*: Dân xóm tuyệt đối không được xúc phạm đến vị thần chung thờ ở am xóm, giữ sạch sẽ, trang nghiêm nơi thờ tự. Bất cứ một đám ma nào của dân thường khi ngang qua am xóm, đều phải hạ quan tài cho chuyển là là trên mặt đất (có nơi, còn cho che mặt trước cửa am).

Sự cáo chung của tổ chức làng ở vùng Hương Thủy, Thừa Thiên - Huế (với bộ máy hương lý, hương lễ) xuất phát từ thực tế, từ yêu cầu của lịch sử. Lẽ ra, với tư cách là một đơn vị cơ sở của làng như đã nói, xóm cũng biến mất. Thế nhưng, xóm vẫn tồn tại, thậm chí, có sức thu hút mạnh mẽ nữa. Tại sao vậy?

Câu trả lời được tìm thấy ở cội nguồn văn hóa dân tộc, trong đó tính cộng đồng (cộng đồng trách nhiệm, cộng đồng tương trợ...), tính công xã (chung công, của, ăn chia...) nổi trội hơn cả. Dấu tích văn hóa truyền thống này đã trở thành máu thịt và con người tìm thấy ở xóm *một sự đáp ứng*. Cho nên, trải bao thăng trầm, biến động của lịch sử dân tộc, trong đó, không thể không nhắc đến sự ô ạt tấn công của văn hóa Âu, Mỹ, tổ chức xóm vẫn tỏ rõ sức sống của mình.

Những câu nói "Chống cửa thấy nhau", "Tối lửa tắt đèn có nhau", "Bà con xa thua xóm giềng gần"... cho thấy việc thân thiện giữa những người sống cạnh nhau là điều cần thiết. Tổ chức xóm chính là giường mối tạo nên và vun đắp, giữ gìn việc thân thiện ấy; góp phần xây dựng nông thôn hòa mục, nhân ái và đoàn kết.

Bên cạnh đó, tổ chức xóm như hiện nay ở Hương Thủy, vẫn có một vài vấn đề nhỏ cần quan tâm. Trước hết, là những điều kiêng kỵ về ma chay trong dịp Tết Nguyên Đán có vẻ máy móc và hơi khe khắt, kể đến là hiện tượng xây dựng am, miếu khá tùy tiện ở những vùng mới lập xóm, ảnh hưởng đến việc quy hoạch đất đai, đường sá và cảnh quan chung. Theo thiển ý của người viết, các tổ chức chính quyền, đoàn thể, đội sản xuất, hợp tác xã nên hỗ trợ, tạo điều kiện cho những mặt hoạt động tích cực, có ý nghĩa của xóm, đồng thời, cũng có những can thiệp đúng lúc, nhằm hạn chế những phiền nhiễu không đáng có từ tổ chức này. Bằng cách ấy, chúng ta sẽ góp phần gìn giữ và phát huy tác dụng của một tập quán đẹp của truyền thống dân tộc trong điều kiện xây dựng nền văn hóa mới ở nông thôn hiện nay.